

TỜ TRÌNH

**Đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kinh tế – xã hội
6 tháng cuối năm 2026 của xã Tân Lợi**

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 31/12/2025 của Đảng ủy xã về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng hệ thống chính trị năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 503-TB/ĐU ngày 26/6/2026 của Đảng ủy về kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp lần thứ 43 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 26/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã tại hội nghị lần thứ Chín, khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND xã về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2026 trên địa bàn xã Tân Lợi;

Trên cơ sở kết quả đánh giá các chỉ tiêu về kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh 5 tháng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 tại Báo cáo số 407/BC-UBND ngày 17/6/2026 và cập nhật, bổ sung số liệu tại Báo cáo số 470/BC-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã;

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng Nhân dân xã điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế – xã hội cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước¹:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2026: 100,800 tỷ đồng; trong đó: Thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh: 42 tỷ đồng; thu thuế thu nhập cá nhân: 13,2 tỷ đồng; thu lệ phí trước bạ: 08 tỷ đồng; thu phí và lệ phí: 0,7 tỷ đồng; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 0,210 tỷ đồng; thu tiền cho thuê đất: 19 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất (trong dân) 15 tỷ đồng; thu ngân sách khác: 02 tỷ đồng; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản: 0,690 tỷ đồng.

Tổng thu cân đối ngân sách địa phương: 227,658 tỷ đồng; trong đó: Nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 61,400 tỷ đồng; thu bổ sung

¹ Chỉ tiêu giao theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã: Tổng nguồn thu ngân sách địa phương 92,740 tỷ đồng; trong đó: Thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh: 31,450 tỷ đồng; thu thuế thu nhập cá nhân: 13,270 tỷ đồng; thu lệ phí trước bạ: 8,640 tỷ đồng; thu phí và lệ phí: 0,760 tỷ đồng; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 0,210 tỷ đồng; thu tiền cho thuê đất: 19,160 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất (trong dân) 15 tỷ đồng; thu ngân sách khác: 4,250 tỷ đồng.

Tổng thu cân đối ngân sách địa phương: 176,763 tỷ đồng; trong đó: Nguồn thu tiền ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 56,207 tỷ đồng; nguồn thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 120,556 tỷ đồng.

từ ngân sách cấp trên: 139,423 tỷ đồng; thu chuyển nguồn năm 2025 sang 2026: 14,989 tỷ đồng; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản: 0,690 tỷ đồng; thu kết dư năm 2025: 11,156 tỷ đồng².

Lý do điều chỉnh: Căn cứ kết quả thu ngân sách đến ngày 28/6/2026 đạt 67,46% dự toán giao đầu năm; thực hiện chủ trương của Đảng ủy xã tại Tờ trình số 35-TTr/ĐU ngày 25/6/2026 giao chỉ tiêu thu ngân sách năm 2026 là 100 tỷ đồng; góp phần thực hiện tốt phong trào thi đua đặc biệt 500 ngày đêm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai.

2. Chi ngân sách³:

Dự toán chi ngân sách điều chỉnh năm 2026: Tổng chi ngân sách 227,658 tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển 70,295 tỷ đồng (*giữ nguyên dự toán giao đầu năm*), chi thường xuyên: 109,882 tỷ đồng, chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 9,334 tỷ đồng (*chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026*), chi dự phòng ngân sách (*theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025*): 4,111 tỷ đồng, chi bổ sung có mục tiêu: 22,880 tỷ đồng, chi kết dư ngân sách: 11,156 tỷ đồng.

Lý do điều chỉnh: Dự toán thu điều chỉnh tăng, dẫn đến tăng dự toán chi cho các nhiệm vụ của địa phương; dự toán thu bổ sung có mục tiêu theo các quyết định của UBND thành phố.

3. Điều chỉnh chỉ tiêu về “tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% (*tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 81%*)” thành: “Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh trên 99%”.

Lý do điều chỉnh: Đối với chỉ tiêu đánh giá về tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đã được UBND thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, đánh giá.

4. Điều chỉnh chỉ tiêu “thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến nơi xử lý đạt 78,8% trở lên” thành:

Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 80%.

Lý do điều chỉnh: Cho đảm bảo thống nhất với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030.

5. Điều chỉnh chỉ tiêu “tỷ lệ che phủ rừng 35,91%” thành “tỷ lệ che phủ rừng đạt 35,32%”; lý do: Một số diện tích đất rừng trồng đã đến kỳ khai thác, trồng mới chưa công nhận thành rừng.

6. Điều chỉnh chỉ tiêu “Tiếp tục duy trì (04) Trường mầm non, Trường TH và THCS đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu có thêm 01 trường (Trường Mầm non Tân Hưng) đạt chuẩn Quốc gia” thành:

“Tiếp tục duy trì (04) Trường mầm non, Trường TH và THCS đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia”

² Trả ngân sách thành phố.

³ Theo Nghị quyết số 08-NQ/ĐU của Đảng ủy xã: Tổng chi ngân sách 176,763 tỷ đồng; trong đó: Chi đầu tư phát triển: 70,295 tỷ đồng; chi thường xuyên: 102,663 tỷ đồng; dự phòng: 3,805 tỷ đồng.

Lý do điều chỉnh: Trường Mầm non Tân Hưng đã được bố trí nguồn vốn đầu tư công để đầu tư cơ sở vật chất về phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị đạt chuẩn theo quy định (*công trình hoàn thành xây lắp cuối năm 2026 và hoàn thiện các hạng mục trong đầu năm 2027*); tuy nhiên, hiện nay Trường gặp khó khăn về đảm bảo nhóm lớp theo tiêu chuẩn quy định; Ban Giám hiệu Trường cùng các đơn vị, ban, ngành ấp Suối Đồi đã tiến hành khảo sát, vận động trẻ ra lớp nhưng số trẻ chưa đảm bảo trong năm 2026⁴; mặt khác số trường học trên địa bàn xã được công nhận đạt chuẩn cao hơn chỉ tiêu chung của toàn thành phố. Do đó, đối với Trường Mầm non Tân Hưng sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp để hoàn thiện hồ sơ năm 2026, đề nghị công nhận đạt chuẩn trong năm 2027.

(Kèm theo Báo cáo số 407/BC-UBND ngày 17/6/2026, Báo cáo số 470/BC-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã; Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026).

UBND xã kính trình HĐND xã khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ ba năm 2026 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy xã;
- Hội đồng nhân dân xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Ủy viên BCH. Đảng bộ xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Phòng Kinh tế;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Trân

⁴ Quy mô trường nhò hiện có 07 lớp/161 trẻ (số nhóm, lớp chưa đạt tối thiểu 09 nhóm, lớp), thiếu 02 lớp theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nhà trường hiện thiếu 01 Phó Hiệu trưởng. Khi mở thêm 02 lớp để đảm bảo quy mô tối thiểu theo tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, nhà trường sẽ thiếu 4,4 giáo viên theo định mức, chưa đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ giáo viên/lớp.